

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 3 NĂM 2017**

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
CÔNG NGHỆ CMC**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban điều hành	2 - 4
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 9 năm 2016	7 - 8
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017	9
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017	10 - 11
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017	12 - 57

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban điều hành Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017 bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn").

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC (được chuyển đổi từ Công ty TNHH Máy tính Truyền thông) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015824 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 07 tháng 02 năm 2007.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội 07 lần cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh về việc thay đổi mã số doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh, cổ đông sáng lập và địa chỉ trụ sở chính.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : CMC Tower, số 11 Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại : 04. 3 795 8668
- Fax : 04. 3 795 8898

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là:

- Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật - chi tiết: nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực công nghệ thông tin và viễn thông; triển khai thực nghiệm và sản xuất thử nghiệm từ kết quả nghiên cứu khoa học;
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu - chi tiết: dịch vụ khoa học và công nghệ; tư vấn, chuyển giao công nghệ, thông tin khoa học và công nghệ;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng dịch vụ đi thuê - chi tiết: dịch vụ thuê và cho thuê nhà ở, văn phòng, nhà xưởng, kho bãi;
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất - chi tiết: Kinh doanh, đầu tư, môi giới và quản lý bất động sản;
- Đại lý, môi giới, đấu giá - chi tiết: đại lý mua, đại lý bán và ký gửi hàng hóa;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác - chi tiết: mua bán trang thiết bị y tế;
- Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính - chi tiết: dịch vụ huấn luyện và đào tạo trong lĩnh vực công nghệ thông tin;
- Sản xuất linh kiện điện tử - chi tiết: sản xuất lắp ráp thiết bị phục vụ ngành công nghệ thông tin, điện tử, phát thanh truyền hình, thiết bị bưu chính viễn thông;
- Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính - chi tiết: sản xuất lắp ráp các sản phẩm tin học;
- Sản xuất thiết bị truyền thông;
- Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính) - chi tiết: sản xuất lắp ráp mua bán bảo hành, bảo dưỡng và cho thuê các sản phẩm dịch vụ thiết bị văn phòng;
- Sửa chữa máy móc thiết bị - chi tiết: bảo hành, bảo dưỡng và cho thuê các sản phẩm dịch vụ thiết bị phục vụ ngành công nghệ thông tin điện tử, phát thanh truyền hình, thiết bị bưu chính viễn thông, thiết bị văn phòng;
- Xuất bản phần mềm - chi tiết: sản xuất phần mềm, cung cấp dịch vụ và giải pháp về phần mềm và nội dung, xuất bản phần mềm, dịch vụ xử lý dữ liệu và các hoạt động liên quan đến cơ sở dữ liệu; gia công và xuất khẩu phần mềm;

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (tiếp theo)

- Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu – chi tiết: tích hợp hệ thống, tư vấn đầu tư, cung cấp giải pháp tổng thể và dịch vụ hạ tầng trong lĩnh vực công nghệ thông tin, điện tử viễn thông và phát thanh truyền hình;
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại – chi tiết: tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn;
- Giáo dục khác chưa được phân vào đâu – chi tiết: tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Trung Chính	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2016
Ông Hoàng Ngọc Hùng	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2016
Ông Đào Mạnh Kháng	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2016
Bà Nguyễn Tường Vy	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2016
Ông Nguyễn Kim Cương	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2016
Ông Nguyễn Phước Hải	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2016
Ông Nguyễn Minh Đức	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2016
Ông Tạ Hoàng Linh	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2016
Ông Trương Tuấn Lâm	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2016
Ông Vũ Văn Tiền	Phó Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2016
Ông Hà Thế Minh	Chủ tịch (Đã mất)	Ông Hà Thế Minh mất ngày 19 tháng 6 năm 2016

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Đức Khương	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2016
Ông Trương Thanh Phúc	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2016
Bà Vũ Thị Phương Thanh	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2016
Ông Nguyễn Thành Nam	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2016
Ông Nguyễn Kim Cương	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2016
Ông Đào Mạnh Kháng	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2016

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Trung Chính	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Phước Hải	Phó Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Ngọc Hùng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Thanh Sơn	Giám đốc tài chính

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Trung Chính.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017 của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Ban điều hành

Ban điều hành Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Ban điều hành phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Ban điều hành đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban điều hành cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban điều hành cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban điều hành Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 30 tháng 9 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Thay mặt Ban điều hành,
Chủ tịch Hội đồng quản trị
kiểm Tổng Giám đốc



Nguyễn Trung Chính

Ngày 28 tháng 11 năm 2016



Số: 443/2016/BCTC-KTTV

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC (sau đây gọi tắt là "Công ty") và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 28 tháng 11 năm 2016, từ trang 07 đến trang 57, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 9 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban điều hành

Ban điều hành Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo các nguyên tắc của Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 30 tháng 9 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội



Phạm Quang Huy
Phó Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1409-2013-008-1

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Số 11 Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Đơn vị: VND)

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Tại 30/9/2016	Tại 01/4/2016
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN		100		1.461.594.971.708	1.303.118.952.471
I. Tiền và các khoản tương đương tiền		110	V.1	129.268.515.422	87.680.257.918
1. Tiền		111		100.248.438.722	82.650.257.918
2. Các khoản tương đương tiền		112		29.020.076.700	5.030.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		120		241.115.237.505	238.980.223.937
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		123	V.2a	241.115.237.505	238.980.223.937
III. Các khoản phải thu ngắn hạn		130		829.174.894.327	716.529.219.782
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		131	V.3	761.009.146.876	649.537.457.371
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		132	V.4	64.508.261.048	40.371.186.168
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn		135	V.5	-	3.900.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác		136	V.6a	84.366.565.801	101.500.873.156
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		137	V.7	(80.709.079.398)	(78.780.296.913)
IV. Hàng tồn kho		140	V.8	193.068.442.974	198.201.591.456
1. Hàng tồn kho		141		196.279.576.344	201.587.034.367
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		149		(3.211.133.370)	(3.385.442.911)
V. Tài sản ngắn hạn khác		150		68.967.881.480	61.727.659.378
1. Chi phí trả trước ngắn hạn		151	V.9a	38.142.070.348	23.971.301.685
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		152		29.984.319.833	34.450.852.993
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		153	V.16	841.491.299	3.305.504.700
B - TÀI SẢN DÀI HẠN		200		932.282.626.896	892.550.508.826
I. Các khoản phải thu dài hạn		210		31.514.346.506	3.744.317.514
6. Phải thu dài hạn khác		216	V.6b	31.514.346.506	3.744.317.514
II. Tài sản cố định		220		574.825.799.564	571.360.503.670
1. Tài sản cố định hữu hình		221	V.10	537.530.790.157	532.482.358.768
Nguyên giá		222		850.466.655.214	805.725.117.076
Giá trị hao mòn lũy kế		223		(312.935.865.057)	(273.242.758.308)
3. Tài sản cố định vô hình		227	V.11	37.295.009.407	38.878.144.902
Nguyên giá		228		71.088.853.936	68.102.437.249
Giá trị hao mòn lũy kế		229		(33.793.844.549)	(29.224.292.347)
III. Bất động sản đầu tư		230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn		240	V.12	157.785.623.033	151.700.808.422
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		242		157.785.623.033	151.700.808.422
V. Đầu tư tài chính dài hạn		250		26.120.576.809	24.817.732.234
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		252	V.2b	25.140.576.809	23.837.732.234
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		253	V.2c	1.666.417.400	1.666.417.400
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		254	V.2c	(686.417.400)	(686.417.400)
VI. Tài sản dài hạn khác		260		142.036.280.984	140.927.146.986
1. Chi phí trả trước dài hạn		261	V.9b	137.676.119.837	136.233.644.225
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		262	V.22	423.721.322	450.249.832
5. Lợi thế thương mại		269	V.13	3.936.439.825	4.243.252.929
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		270		2.393.877.598.604	2.195.669.461.297

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Số 11 Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Tại 30/9/2016	Tại 01/4/2016
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		1.297.975.434.896	1.098.170.069.890
I. Nợ ngắn hạn	310		1.157.904.839.736	938.146.865.715
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	329.602.144.964	315.110.390.205
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15	111.623.655.969	54.512.039.866
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	24.501.100.128	31.208.612.230
4. Phải trả người lao động	314		46.511.831.065	62.035.344.557
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	161.593.041.703	70.067.833.171
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.18a	84.459.627.169	48.267.456.530
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.19a	35.188.802.869	41.832.036.185
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.20a	357.285.498.158	300.858.966.483
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.21	7.139.137.711	6.627.712.387
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	7.626.474.101
II. Nợ dài hạn	330		140.070.595.160	160.023.204.175
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.18b	26.849.692.584	41.178.132.848
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.19b	6.446.449.036	14.858.414.063
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.20b	101.392.092.983	100.835.467.983
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	V.22	1.734.242.475	1.763.240.645
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	V.23	3.648.118.082	1.387.948.636
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.095.902.163.708	1.097.499.391.407
I. Vốn chủ sở hữu	410		1.095.902.163.708	1.097.499.391.407
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.24	673.419.530.000	673.419.530.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		673.419.530.000	673.419.530.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.24	14.895.512.634	14.895.512.634
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.24	(6.840.260.634)	(6.840.260.634)
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	V.24	431.436.000	431.436.000
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.24	170.895.971.572	176.375.861.039
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		117.377.627.875	176.375.861.039
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		53.518.343.697	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	V.25	243.099.974.136	239.217.312.368
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		2.393.877.598.604	2.195.669.461.297

Kế toán trưởng

Nguyễn Hồng Phương

Giám đốc tài chính

Lê Thanh Sơn

Lập ngày 28 tháng 11 năm 2016

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Nguyễn Trung Chính



Nguyễn Trung Chính

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Số 11 Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/04/2016 đến 30/09/2016	Từ 01/04/2015 đến 30/09/2015
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	2.156.526.426.818	1.652.599.594.998
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	2.481.161.257	4.976.485.943
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		2.154.045.265.561	1.647.623.109.055
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	1.881.270.376.530	1.409.387.453.285
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		272.774.889.031	238.235.655.770
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	9.562.819.727	6.323.832.107
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	15.644.291.844	19.631.888.564
Trong đó: chi phí lãi vay	23		15.151.060.839	14.437.563.115
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		6.588.221.717	4.668.290.011
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	106.481.370.323	95.417.912.959
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	86.810.091.100	73.675.100.604
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		79.990.177.208	60.502.875.761
12. Thu nhập khác	31	VI.8	6.409.491.146	4.803.200.573
13. Chi phí khác	32	VI.9	2.526.342.473	1.191.958.937
14. Lợi nhuận khác	40		3.883.148.673	3.611.241.636
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		83.873.325.881	64.114.117.397
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.16	13.746.919.497	3.844.023.248
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.10	(2.469.660)	292.412.024
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		70.128.876.044	59.977.682.125
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		56.393.988.787	48.390.479.087
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		13.734.887.257	11.587.203.038
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11	769	685
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.11	769	685

Lập, ngày 28 tháng 11 năm 2016

Kế toán trưởng

Giám đốc tài chính

Chủ tịch Hội đồng quản trị
kiểm Tổng Giám đốc



Nguyễn Hồng Phương

Lê Thanh Sơn

Nguyễn Trung Chính

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Số 11 Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Từ 01/04/2016 đến 30/09/2016	Từ 01/04/2015 đến 30/09/2015
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
<i>1. Lợi nhuận trước thuế</i>	<i>01</i>	<i>83.873.325.881</i>	<i>64.114.117.397</i>
<i>2. Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	44.414.526.115	38.177.246.123
- Các khoản dự phòng	03	2.265.898.268	(4.038.404.175)
- Các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(53.259.502)	264.264.170
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(15.006.210.435)	(6.732.431.901)
- Chi phí lãi vay	06	VL5 15.151.060.839	14.437.563.115
<i>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	<i>08</i>	<i>130.645.341.166</i>	<i>106.222.354.729</i>
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(143.829.667.094)	96.628.790.451
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	5.307.458.023	(89.779.623.366)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	177.247.382.823	37.595.985.343
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(15.613.244.275)	5.566.903.806
- Tiền lãi vay đã trả	14	(13.564.220.543)	(13.284.570.375)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.16 (23.254.992.756)	(9.590.105.143)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(13.841.672.413)	(8.198.949.325)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	<i>20</i>	<i>103.096.384.931</i>	<i>125.160.786.120</i>
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(76.224.225.933)	(67.306.477.486)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	190.000.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(130.272.000.000)	(239.777.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	128.136.986.432	1.386.471.763
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(1.056.000.000)	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	23.235.360.951	3.694.151.984
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	<i>30</i>	<i>(55.989.878.550)</i>	<i>(302.002.853.739)</i>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Số 11 Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Từ 01/04/2016 đến 30/09/2016	Từ 01/04/2015 đến 30/09/2015
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	253.951.462.326
3. Tiền thu từ đi vay	33 V.20	1.190.886.477.404	705.137.407.201
4. Tiền trả nợ gốc vay	34 V.20	(1.137.194.405.688)	(739.087.082.324)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(59.238.978.292)	(1.623.800)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>(5.546.906.576)</i>	<i>220.000.163.403</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	41.559.599.805	43.158.095.784
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60 V.1	87.680.257.918	78.178.073.117
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	28.657.699	(36.601)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70 V.1	129.268.515.422	121.336.132.300

Lập, ngày 28 tháng 11 năm 2016

Kế toán trưởng

Nguyễn Hồng Phương

Giám đốc tài chính

Lê Thanh Sơn



Nguyễn Trung Chính

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Số 11 Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC (sau đây gọi tắt là "Công ty" hay "Công ty mẹ") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp, kinh doanh thương mại và dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Dịch vụ thuê và cho thuê nhà ở, văn phòng, nhà xưởng, kho bãi;
- Kinh doanh, đầu tư, môi giới và quản lý bất động sản;
- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa;
- Mua bán tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng, thiết bị, vật tư phục vụ trong sản xuất, khoa học kỹ thuật và chuyển giao công nghệ;
- Sản xuất, mua bán trang thiết bị y tế;
- Dịch vụ huấn luyện và đào tạo trong lĩnh vực công nghệ thông tin;
- Sản xuất, lắp ráp, mua bán, bảo hành, bảo dưỡng và cho thuê các sản phẩm dịch vụ, thiết bị phục vụ ngành công nghệ thông tin, điện tử và phát thanh truyền hình, thiết bị bưu chính viễn thông, thiết bị văn phòng;
- Sản xuất phần mềm, cung cấp dịch vụ và giải pháp phần mềm và nội dung, xuất bản phần mềm; dịch vụ xử lý dữ liệu và các hoạt động liên quan đến cơ sở dữ liệu, gia công và xuất khẩu phần mềm;
- Tích hợp hệ thống, tư vấn đầu tư, cung cấp các giải pháp tổng thể và dịch vụ hạ tầng trong lĩnh vực công nghệ thông tin, điện tử viễn thông và phát thanh truyền hình.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 9 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

5a. Thông tin về tái cấu trúc Tập đoàn

Mua thêm vốn góp tại công ty con

Ngày 31 tháng 8 năm 2016, Tập đoàn đã mua thêm 4,4% cổ phần của Công ty Cổ phần An ninh An toàn Thông tin CMC, tăng tỷ lệ vốn góp tại công ty con này lên 99,90% từ ngày này. Giá mua thêm được thanh toán bằng tiền cho các cổ đông không kiểm soát. Giá trị ghi sổ của tài sản thuần của Công ty Cổ phần An ninh An toàn Thông tin CMC tại ngày mua là 10.011.917.174 VND, và giá trị ghi sổ của phần sở hữu mua thêm là 440.524.356 VND. Chênh lệch giữa giá mua với giá trị ghi sổ của phần sở hữu mua thêm được ghi nhận vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Số 11 Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

5b. Danh sách các Công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Tại 30/9/2016	Tại 01/4/2016	Tại 30/9/2016	Tại 01/4/2016
Công ty TNHH Giải pháp phần mềm CMC	Hà Nội	Dịch vụ phần mềm	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH Tích hợp hệ thống CMC	Hà Nội	Cung cấp các giải pháp về CNTT	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại CMC	Hà Nội	Phân phối các sản phẩm CNTT	100%	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần Hạ tầng Viễn thông CMC	Hà Nội	Cung cấp dịch vụ viễn thông	54,63%	54,63%	54,63%	54,63%
Công ty Cổ phần An ninh An toàn Thông tin CMC	Hà Nội	Cung cấp giải pháp an toàn an ninh thông tin	99,9%	95,5%	99,9%	95,5%
Công ty TNHH CMC Blue France	Cộng hòa Pháp	Cung cấp dịch vụ thuê ngoài BPO, ITO	100%	100%	100%	100%
Viện nghiên cứu Ứng dụng Công nghệ CMC	Hà Nội	Nghiên cứu, triển khai ứng dụng công nghệ cao, công nghệ mới thuộc các lĩnh vực ICT	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH Tích hợp Hệ thống CMC Sài Gòn (i)	Thành phố Hồ Chí Minh	Cung cấp các giải pháp về CNTT	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH Máy tính CMS (ii)	Hà Nội	Sản xuất, lắp ráp phân phối máy tính	100%	100%	100%	100%

- (i) Công ty nắm giữ 100% quyền biểu quyết tại Công ty TNHH Tích hợp Hệ thống CMC Sài Gòn thông qua Công ty TNHH Tích hợp hệ thống CMC.
- (ii) Công ty nắm giữ 100% quyền biểu quyết tại Công ty TNHH Máy tính CMC thông qua Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại CMC.

5c. Danh sách các Công ty liên kết được phân ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ phần sở hữu		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Tại 30/9/2016	Tại 01/4/2016	Tại 30/9/2016	Tại 01/4/2016
Công ty Cổ phần Liên doanh Cyber - CMC	Hà Nội	Sản xuất, cung cấp dịch vụ phần mềm	49,90%	49,90%	49,90%	49,90%
Công ty Cổ phần Netnam	Hà Nội	Cung cấp dịch vụ về mạng internet	41,14%	41,14%	41,14%	41,14%

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Tập đoàn có 1.654 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (Tại 01/4/2016 là 1.611 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Số 11 Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 4 năm trước và kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm sau.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban điều hành đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính giữa niên độ của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Số 11 Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Khi Tập đoàn đầu tư để tăng tỷ lệ lợi ích nắm giữ tại công ty con, phần chênh lệch giữa giá phí khoản đầu tư thêm và giá trị ghi sổ của tài sản thuần của công ty con mua thêm tại ngày mua được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tập đoàn và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Số 11 Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch.

Tỷ giá sử dụng khi chuyển đổi Báo cáo tài chính của công ty con lập bằng ngoại tệ sang đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty mẹ như sau:

- Tài sản và lợi thế thương mại phát sinh khi mua công ty con ở nước ngoài được quy đổi theo tỷ giá mua của ngân hàng tại ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Nợ phải trả được quy đổi theo tỷ giá bán của ngân hàng tại ngày kết thúc năm tài chính.
- Giá trị tài sản thuần của công ty con do Công ty mẹ nắm giữ tại ngày mua được quy đổi theo tỷ giá ghi sổ tại ngày mua.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phát sinh sau ngày mua công ty con được quy đổi bằng cách tính toán theo các khoản mục doanh thu, chi phí của Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.
- Cổ tức đã trả được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày trả cổ tức.
- Các khoản mục thuộc Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Nếu tỷ giá bình quân kỳ báo cáo xấp xỉ tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch (chênh lệch không quá 2%) thì áp dụng tỷ giá bình quân. Nếu biên độ giao động của tỷ giá giữa thời điểm đầu năm và cuối năm trên 20% thì áp dụng theo tỷ giá tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh khi chuyển đổi Báo cáo tài chính của công ty con được phản ánh lũy kế trong phần vốn chủ sở hữu của Bảng cân đối kế toán hợp nhất theo nguyên tắc:

- Phần chênh lệch tỷ giá hối đoái phân bổ cho Công ty mẹ được trình bày tại khoản mục "Chênh lệch tỷ giá hối đoái" thuộc phần vốn chủ sở hữu của Bảng cân đối kế toán hợp nhất.
- Phần chênh lệch tỷ giá hối đoái phân bổ cho cổ đông không kiểm soát được trình bày tại khoản mục "Lợi ích cổ đông không kiểm soát".

Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh liên quan đến việc quy đổi khoản lợi thế thương mại chưa phân bổ hết tại ngày kết thúc năm tài chính được tính toán bộ cho Công ty mẹ và được ghi nhận vào khoản mục "Chênh lệch tỷ giá hối đoái" thuộc phần vốn chủ sở hữu của Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Số 11 Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Số 11 Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được ghi nhận theo mệnh giá.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Số 11 Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng và thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê (48 năm).

Chi phí đầu tư sản phẩm phần mềm

Các dự án đầu tư sản phẩm phần mềm đã hoàn thành và không đăng ký sở hữu trí tuệ được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ từ 03 đến 10 năm.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Số 11 Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	03 - 45
Máy móc và thiết bị	03 - 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 08
Tài sản cố định khác	05 - 07

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 03 - 10 năm.

Bản quyền, bằng sáng chế

Nguyên giá của bản quyền tác giả, bằng sáng chế mua lại từ bên thứ ba bao gồm giá mua, thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí đăng ký. Bản quyền tác giả, bằng sáng chế được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 03 - 10 năm.

Nhãn hiệu hàng hóa

Nhãn hiệu hàng hóa được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 03 - 10 năm.

Tài sản cố định vô hình khác

Tài sản cố định vô hình khác khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 03 - 07 năm.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Số 11 Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

12. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí khoản đầu tư của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con. Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát Tập đoàn không có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát, Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ.

Phần chênh lệch cao hơn của giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con vượt quá giá phí hợp nhất kinh doanh thì phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm. Khi có bằng chứng cho thấy lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ thì số phân bổ trong năm là số tổn thất phát sinh.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng được ghi nhận.

13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Số 11 Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

14. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được ước tính một cách đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Dự phòng phải trả của Tập đoàn là dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa. Dự phòng chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hóa được lập cho từng loại sản phẩm, hàng hóa có cam kết bảo hành.

Mức trích lập dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa bằng 0,5% trên doanh thu các sản phẩm, hàng hóa (năm trước là 0,5%). Tỷ lệ này được ước tính dựa trên các dữ liệu về chi phí bảo hành trong những năm trước và tỷ lệ gia quyền của tất cả các hậu quả có thể xảy ra với các xác suất tương ứng. Tăng, giảm số dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí bán hàng.

15. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được thành lập nhằm tạo nguồn tài chính đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ của Tập đoàn như sau:

- Cấp kinh phí để thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ.
- Hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ:
 - Trang bị cơ sở vật chất - kỹ thuật cho hoạt động khoa học và công nghệ.
 - Mua máy móc, thiết bị để đổi mới công nghệ trực tiếp sử dụng vào việc sản xuất sản phẩm.
 - Mua bản quyền công nghệ, quyền sử dụng, quyền sở hữu sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, thông tin khoa học và công nghệ, các tài liệu, sản phẩm có liên quan để phục vụ cho hoạt động khoa học và công nghệ.
 - Trả lương, chi thuê chuyên gia hoặc hợp đồng với tổ chức khoa học và công nghệ để thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ.
 - Chi phí cho đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ.
 - Chi cho các hoạt động sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất.
 - Chi phí cho các hoạt động hợp tác nghiên cứu, triển khai về khoa học và công nghệ với các tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam.

Tài sản cố định hình thành từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ được ghi giảm quỹ tương ứng và không phải trích khấu hao.

Mức trích lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ theo điều lệ tổ chức và hoạt động của quỹ và được hạch toán vào chi phí. Nếu trong năm, chi cho hoạt động khoa học công nghệ vượt số dư hiện có tại quỹ thì khoản chi vượt được lấy từ số trích lập quỹ của các năm sau.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Số 11 Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

16. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

17. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

18. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Số 11 Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- Tập đoàn đã đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá tỷ lệ phần trăm (%) chi phí nhân công đã phát sinh so với tổng chi phí nhân công ước tính để hoàn thành toàn bộ giao dịch cung cấp dịch vụ.

Đối với tiền cước trả trước lần đầu dịch vụ FTTH và EOC của khách hàng mới phát sinh trong năm tài chính, Tập đoàn ghi nhận doanh thu cung cấp dịch vụ là toàn bộ số tiền cước trả trước của các khách hàng này, không thực hiện phân bổ doanh thu cho các kỳ cước tương ứng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

19. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến kỳ này mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của kỳ này.
- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của kỳ sau.

20. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản cố liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Số 11 Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

21. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

22. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Số 11 Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

23. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

24. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn.

25. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Tập đoàn gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản cho vay, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các công cụ tài chính được niêm yết và không được niêm yết.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Tập đoàn sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Tập đoàn:

- * Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Số 11 Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuận hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Tại 30/9/2016	Tại 01/4/2016
Tiền mặt	4.473.179.137	6.968.616.601
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	95.775.259.585	75.681.641.317
Các khoản tương đương tiền - tiền gửi có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng	29.020.076.700	5.030.000.000
Cộng	129.268.515.422	87.680.257.918

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, đầu tư vào công ty liên kết và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là các khoản tiền gửi ngân hàng có thời gian đáo hạn từ trên 03 tháng đến dưới 1 năm..

2b. Đầu tư vào công ty liên kết

	Tại 30/9/2016			Tại 01/4/2016		
	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng
- Công ty Cổ phần Liên doanh Cyber - CMC	4.990.000.000	3.354.587.858	8.344.587.858	4.990.000.000	1.908.891.693	6.898.891.693
- Công ty Cổ phần Netnam	7.258.356.000	9.537.632.951	16.795.988.951	7.258.356.000	9.680.484.541	16.938.840.541
Cộng	12.248.356.000	12.892.220.809	25.140.576.809	12.248.356.000	11.589.376.234	23.837.732.234

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại các công ty liên kết như sau:

	Công ty Cổ phần Liên doanh Cyber CMC	Công ty Cổ phần Netnam	Cộng
Giá trị phần sở hữu tại 01/4/2016	6.898.891.693	16.938.840.541	23.837.732.234
Phần lãi/(lỗ) trong kỳ	1.439.687.542	5.148.534.175	6.588.221.717
Trích lập quỹ tại công ty liên kết		(1.024.786.575)	(1.024.786.575)
Chia cổ tức tại Công ty liên kết		(4.196.297.000)	(4.196.297.000)
Điều chỉnh lãi/lỗ năm trước của Công ty liên kết	6.008.623	(70.302.190)	(64.293.567)
Giá trị phần sở hữu tại 30/9/2016	8.344.587.858	16.795.988.951	25.140.576.809

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Số 11 Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tình hình hoạt động của các công ty liên kết

Các công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Giao dịch với các công ty liên kết

Các giao dịch chủ yếu giữa Tập đoàn với các công ty liên kết như sau:

	<u>Từ 01/4/2016 đến 30/9/2016</u>	<u>Từ 01/4/2015 đến 30/9/2015</u>
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho		
<i>Công ty Cổ phần Liên doanh Ciber – CMC</i>	953.797.781	750.156.669
<i>Công ty Cổ phần Netnam</i>	3.613.178.139	
Mua hàng hóa và dịch vụ của		
<i>Công ty Cổ phần Liên doanh Ciber – CMC</i>		47.016.725
<i>Công ty Cổ phần Netnam</i>	7.120.033.842	
Cổ tức lợi nhuận được chia từ		
<i>Công ty Cổ phần Netnam</i>	4.196.297.000	

2c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	<u>Tại 30/9/2016</u>		<u>Tại 01/4/2016</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Công ty TNHH Vijasgate	627.044.400	(627.044.400)	627.044.400	(627.044.400)
Công ty TNHH Viễn thông VTVCAB & CMC	980.000.000		980.000.000	
Công ty TNHH Phần mềm Thống Nhất	59.373.000	(59.373.000)	59.373.000	(59.373.000)
Cộng	1.666.417.400	(686.417.400)	1.666.417.400	(686.417.400)

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	<u>Từ 01/4/2016 đến 30/9/2016</u>	<u>Từ 01/4/2015 đến 30/9/2015</u>
Số đầu năm	(686.417.400)	(686.417.400)
Trích lập dự phòng bổ sung		
Hoàn nhập dự phòng		
Số cuối kỳ	(686.417.400)	(686.417.400)

Giá trị hợp lý

Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Số 11 Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Tại 30/9/2016</u>	<u>Tại 01/4/2016</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	3.896.858.285	1.845.470.685
Công ty Cổ phần Liên doanh Ciber – CMC	571.519.059	1.845.470.685
Công ty Cổ phần Netnam	3.325.339.226	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	757.112.288.591	647.691.986.686
Cộng	761.009.146.876	649.537.457.371

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Tại 30/9/2016</u>	<u>Tại 01/4/2016</u>
Trả trước cho các bên liên quan	-	-
Trả trước cho người bán khác	64.508.261.048	40.371.186.168
Cộng	64.508.261.048	40.371.186.168

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Khoản cho Công ty Cổ phần Liên doanh Ciber -CMC (là bên liên quan) vay không tính lãi, thời hạn vay dưới 1 năm. Khoản cho vay đã được tất toán trong kỳ.

6. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác**6a. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Tại 30/9/2016</u>		<u>Tại 01/4/2016</u>	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	336.512.551		336.512.551	
Công ty Cổ phần Liên doanh Ciber – CMC	331.924.932		331.924.932	
Công ty Cổ phần Netnam	4.587.619		4.587.619	
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	84.030.053.250	(2.045.098.691)	101.164.360.605	(1.464.320.000)
Tạm ứng triển khai dự án	53.214.514.573		51.130.797.733	
Công ty Cổ Phần Xuất nhập khẩu Tổng hợp Hà Nội	7.500.000.000	(750.000.000)	7.500.000.000	(750.000.000)
Tiền lãi cho vay	-		2.999.809.529	
Cầm cố, ký cược, ký quỹ ngắn hạn	10.430.618.725		18.124.013.481	
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	3.903.559.027		10.955.488.895	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	8.981.360.925	(1.295.098.691)	10.454.250.967	(714.320.000)
Cộng	84.366.565.801	(2.045.098.691)	101.500.873.156	(1.464.320.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Số 11 Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

6b. Phải thu dài hạn khác

	Tại 30/9/2016		Tại 01/4/2016	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>				
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	31.514.346.506		3.744.317.514	
Ký cược, ký quỹ	31.514.346.506		3.744.317.514	
Cộng	31.514.346.506		3.744.317.514	

7. Nợ xấu

	Tại 30/9/2016		Tại 01/4/2016	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Các bên liên quan</i>				
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>	87.459.079.398	6.750.000.000	85.530.296.913	6.750.000.000
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	87.459.079.398	6.750.000.000	85.530.296.913	6.750.000.000
Cộng	87.459.079.398	6.750.000.000	85.530.296.913	6.750.000.000

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu và cho vay khó đòi như sau:

	Từ 01/4/2016 đến 30/9/2016	Từ 01/4/2015 đến 30/9/2015
Số đầu năm	78.780.296.913	79.270.875.548
Trích lập dự phòng bổ sung	1.928.782.485	4.303.402.182
Hoàn nhập dự phòng		(160.975.640)
Giảm dự phòng do hợp nhất báo cáo	-	(6.250.054.278)
Số cuối kỳ	80.709.079.398	77.163.247.812

8. Hàng tồn kho

	Tại 30/9/2016		Tại 01/4/2016	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	73.951.000		168.440.000	
Nguyên liệu, vật liệu	40.034.087.487	(1.100.453.687)	43.134.789.015	(575.254.692)
Công cụ, dụng cụ	109.715.400		73.590.100	
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	7.488.674.338		5.848.974.667	
Thành phẩm	228.847.917		361.926.603	
Hàng hóa	148.160.661.685	(2.110.679.683)	151.815.675.465	(2.810.188.219)
Hàng gửi đi bán	183.638.517		183.638.517	
Cộng	196.279.576.344	(3.211.133.370)	201.587.034.367	(3.385.442.911)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Số 11 Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	<u>Từ 01/4/2016 đến 30/9/2016</u>	<u>Từ 01/4/2015 đến 30/9/2015</u>
Số đầu năm	3.385.442.911	4.239.713.413
Trích lập dự phòng bổ sung	525.198.995	
Hoàn nhập dự phòng	(699.508.536)	(1.853.552.604)
Số cuối kỳ	<u>3.211.133.370</u>	<u>2.386.160.809</u>

9. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

9a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Tại 30/9/2016</u>	<u>Tại 01/4/2016</u>
Công cụ, dụng cụ ngắn hạn	1.299.812.607	203.135.218
Chi phí sửa chữa	84.697.883	343.130.383
Chi phí thuê nhà, thuê cơ sở hạ tầng	518.474.063	1.568.685.245
Chi phí dịch vụ chờ phân bổ	3.270.905.056	1.726.336.688
Chi phí cài đặt phần mềm	4.562.014.036	
Chi phí bảo trì và hỗ trợ hệ thống quản trị doanh nghiệp	693.750.000	1.550.000.000
Chi phí trả trước dự án	26.369.848.294	17.161.916.642
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	1.342.568.409	1.418.097.509
Cộng	<u>38.142.070.348</u>	<u>23.971.301.685</u>

9b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Tại 30/9/2016</u>	<u>Tại 01/4/2016</u>
Công cụ dụng cụ	89.947.426.188	95.434.206.278
Tiền thuê đất (i)	8.326.335.681	8.419.194.447
Chi phí môi giới cho thuê văn phòng	920.089.729	650.972.168
Chi phí cải tạo văn phòng	3.305.946.825	4.312.934.841
Chi phí dự án VinE-com	159.852.143	4.407.352.145
Lợi thế thương mại	3.478.800.000	3.746.400.000
Chi phí cập nhật, nâng cấp định kỳ phần mềm	5.222.999.039	5.624.768.199
Chi phí triển khai dự án	6.747.945.027	5.370.463.191
Chi phí phần mềm Livecore Framework và live stream (IPTV)	1.008.080.000	1.008.080.000
Chi phí ứng cứu sự cố, sửa chữa	509.799.406	682.563.071
Chi phí thuê kênh	12.579.233.336	
Chi phí trả trước dài hạn khác	5.469.612.463	6.576.709.885
Cộng	<u>137.676.119.837</u>	<u>136.233.644.225</u>

- (i) Là tiền thuê đất tại Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh để phục vụ cho mục đích xây dựng toà nhà trạm với thời gian thuê đất là 50 năm. Công ty thực hiện phân bổ trong thời gian là 48 năm bắt đầu từ năm 2013 là năm bắt đầu có doanh thu từ dự án nhà trạm.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Số 11 Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

10. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Tại 01/4/2016	202.837.249.504	403.914.727.126	179.328.844.038	16.769.382.302	2.874.914.106	805.725.117.076
Mua sắm mới trong kỳ	11.837.127.274		4.832.622.312	1.077.220.205		17.746.969.791
Phân loại lại khoản mục			(110.900.000)	110.900.000		
Thanh lý nhượng bán trong kỳ			(911.203.000)			(911.203.000)
Đầu tư XD/CB hoàn thành		22.655.767.787	5.250.003.560			27.905.771.347
Tại 30/9/2016	202.837.249.504	438.407.622.187	188.389.366.910	17.957.502.507	2.874.914.106	850.466.655.214
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	321.610.484	24.945.104.876	19.939.513.255	4.611.955.491	243.895.600	50.062.079.706
Chờ thanh lý						
Giá trị hao mòn						
Tại 01/4/2016	22.905.803.438	164.464.939.843	72.789.206.270	10.711.707.434	2.371.101.323	273.242.758.308
Khấu hao trong kỳ	2.305.046.790	22.237.730.132	13.125.738.073	1.924.504.056	251.954.862	39.844.973.913
Phân loại lại khoản mục			(9.477.779)	9.477.779		
Thanh lý nhượng bán trong kỳ			(151.867.164)			(151.867.164)
Tại 30/9/2016	25.210.850.228	186.702.669.975	85.753.599.400	12.645.689.269	2.623.056.185	312.935.865.057
Giá trị còn lại						
Tại 01/4/2016	179.931.446.066	239.449.787.283	106.539.637.768	6.057.674.868	503.812.783	532.482.358.768
Tại 30/9/2016	177.626.399.276	251.704.952.212	102.635.767.510	5.311.813.238	251.857.921	537.530.790.157
Trong đó:						
Tạm thời chưa sử dụng						
Đang chờ thanh lý						

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Số 11 Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 286,9 tỷ VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Tập đoàn và để cấp hạn mức tín dụng bảo lãnh cũng như mở LC tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

11. Tài sản cố định vô hình

	Bản quyền, bằng sáng chế	Nhãn hiệu, tên thương mại	Chương trình phần mềm	Tài sản cố định vô hình khác	Cộng
Nguyên giá	30.939.433.245	551.086.545	29.951.307.001	6.660.610.458	
Tại 01/4/2016	30.939.433.245	551.086.545	29.951.307.001	6.660.610.458	68.102.437.249
Mua sắm mới trong kỳ			2.986.416.707		2.986.416.707
Tại 30/9/2016	<u>30.939.433.245</u>	<u>551.086.545</u>	<u>32.937.723.708</u>	<u>6.660.610.458</u>	<u>71.088.853.956</u>
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	39.000.000		1.159.725.910	664.373.952	1.863.099.862
Giá trị hao mòn					
Tại 01/4/2016	15.187.984.393	416.110.689	12.050.297.059	1.569.900.206	29.224.292.347
Khấu hao trong kỳ	1.939.924.066	44.354.328	2.210.509.032	374.764.776	4.569.552.202
Tại 30/9/2016	<u>17.127.908.459</u>	<u>460.465.017</u>	<u>14.260.806.091</u>	<u>1.944.664.982</u>	<u>33.793.844.549</u>
Giá trị còn lại					
Tại 01/4/2016	15.751.448.852	134.975.856	17.901.009.942	5.090.710.252	38.878.144.902
Tại 30/9/2016	<u>13.811.524.786</u>	<u>90.621.528</u>	<u>18.676.917.617</u>	<u>4.715.945.476</u>	<u>37.295.009.407</u>
Trong đó:					
Tạm thời không sử dụng Đang chờ thanh lý					

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Tại 01/4/2016	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào tài sản cố định trong kỳ	Kết chuyển giảm khác	Tại 30/9/2016
Mua sắm tài sản cố định	4.868.181.460		(4.868.181.460)		-
Xây dựng cơ bản dở dang	146.832.626.962	40.071.807.004	(27.905.771.347)	(1.213.039.586)	157.785.623.033
- Dự án cáp quang biển APG (i)	95.834.616.489	3.212.055.686			99.046.672.175
- Dự án triển khai hạ tầng mạng tại Đà Nẵng	12.120.712.869	551.163.649			12.671.876.518
- Dự án mở rộng, nâng cấp mạng CoreIP, Router NAT IP và Metro-NQ	16.999.763.559	13.050.000	(17.012.813.559)		-
- Chi phí vật tư xây lắp mạng cáp và ứng cứu sự cố	8.378.234.948	6.146.771.735			14.525.006.683
- Dự án truyền dẫn quang VMS	9.094.079.310	10.456.016.068			19.550.095.378
- Các dự án khác	4.405.219.787	19.692.749.866	(10.892.957.788)	(1.213.039.586)	11.991.972.279
Cộng	<u>151.700.808.422</u>	<u>40.071.807.004</u>	<u>(32.773.952.807)</u>	<u>(1.213.039.586)</u>	<u>157.785.623.033</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Số 11 Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- (i) Theo hợp đồng hợp tác kinh doanh tháng 12 năm 2011 giữa Tập đoàn Viễn thông Quân đội (VIETTEL), Công ty Cổ phần Viễn thông FPT Telecom và Công ty Cổ phần Hạ tầng Viễn thông CMC, ba bên cùng tham gia góp vốn theo tỷ lệ tương ứng là 62,50%; 25,00% và 12,50% để thực hiện Dự án Cấp quang biển APG với tổng mức đầu tư theo hợp đồng là 40 triệu USD tương ứng với 840.440.000.000 VND (quy đổi theo tỷ giá Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam ngày 09/12/2011). Công ty thực hiện góp vốn theo "Thông báo đóng góp khoản đầu tư" của VIETTEL và ghi nhận trên khoản mục "Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang". Tổng giá trị góp vốn vào dự án của Công ty lũy kế đến ngày 30 tháng 9 năm 2016 là 99.046.672.175 VND. Dự án này đang dùng làm tài sản thế chấp cho khoản vay dài hạn của Công ty tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam

Tổng chi phí đi vay được vốn hóa vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong kỳ là 3,2 tỷ VND (cùng kỳ năm trước là 2,8 tỷ VND).

13. Lợi thế thương mại

	Công ty Cổ phần Netnam	Công ty Cổ phần Hạ tầng Viễn thông CMC	Công ty Cổ phần An ninh An toàn thông tin CMC	Cộng
Nguyên giá				
Tại 01/4/2016	1.572.168.000	3.328.783.614	2.807.478.449	7.708.430.063
Tại 30/9/2016	<u>1.572.168.000</u>	<u>3.328.783.614</u>	<u>2.807.478.449</u>	<u>7.708.430.063</u>
Số đã phân bổ				
Tại 01/4/2016	1.572.168.000	1.331.513.444	561.495.690	3.465.177.134
Phân bổ trong kỳ		166.439.181	140.373.923	306.813.104
Tại 30/9/2016	<u>1.572.168.000</u>	<u>1.497.952.625</u>	<u>701.869.613</u>	<u>3.771.990.238</u>
Giá trị còn lại				
Tại 01/4/2016		1.997.270.170	2.245.982.759	4.243.252.929
Tại 30/9/2016		<u>1.830.830.989</u>	<u>2.105.608.836</u>	<u>3.936.439.825</u>

14. Phải trả người bán ngắn hạn

	Tại 30/9/2016	Tại 01/4/2016
Phải trả các bên liên quan	<u>3.345.070.782</u>	<u>7.199.147.646</u>
Công ty Cổ phần Liên doanh Ciber – CMC	2.739.868.600	7.195.680.988
Công ty Cổ phần Netnam	605.202.182	3.466.658
Phải trả các nhà cung cấp khác	<u>326.257.074.182</u>	<u>307.911.242.559</u>
Cộng	<u>329.602.144.964</u>	<u>315.110.390.205</u>

Tập đoàn không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

15. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Tại 30/9/2016	Tại 01/4/2016
Trả trước của các bên liên quan		
Trả trước của các khách hàng khác	111.623.655.969	54.512.039.866
Cộng	<u>111.623.655.969</u>	<u>54.512.039.866</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Số 11 Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Tại 01/4/2016		Số phát sinh trong kỳ			Tại 30/9/2016	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Số được hoàn	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	4.370.913.686		16.301.632.562	(16.750.715.035)		3.921.831.213	
Thuế GTGT hàng nhập khẩu		1.003.430.225	30.121.617.268	(29.295.740.691)	161.168.116	6.573.700	22.959.232
Thuế xuất, nhập khẩu	127.405.289	1.468.641.209	275.338.097	(273.674.466)	1.467.802.958	129.068.920	838.251
Thuế thu nhập doanh nghiệp	19.868.175.488	736.503.682	13.746.919.496	(23.254.992.756)		10.360.102.228	736.503.682
Thuế thu nhập cá nhân	4.268.075.552	63.099.696	5.477.988.386	(7.608.657.568)		2.142.627.895	68.321.221
Thuế nhà thầu	2.479.059.442	-	16.904.726.356	(11.538.619.376)		7.845.166.422	-
Các loại thuế khác	94.801.024	29.104.507	88.003.769	(66.114.068)		95.729.750	8.143.532
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	181.749	4.725.381		(181.749)			4.725.381
Cộng	31.208.612.230	3.305.504.700	82.916.225.934	(88.788.695.709)	1.628.971.074	24.501.100.128	841.491.299

Thuế giá trị gia tăng

Các công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Phần mềm và dịch vụ phần mềm	Không chịu thuế
- Xuất khẩu phần mềm, xuất khẩu dịch vụ phần mềm và các hàng hóa dịch vụ khác	0%
- Bán hàng hóa, thiết bị tin học, dịch vụ khác trong nước	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Tập đoàn kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các công ty trong Tập đoàn được hưởng các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

- Theo Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài Chính, Công ty TNHH Giải pháp Phần mềm CMC hoạt động trong lĩnh vực sản xuất phần mềm, do đó được ưu đãi với mức thuế suất 10% trong 15 năm kể từ khi thành lập trong đó: Miễn thuế trong 4 năm (kể từ năm 2006), giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo. Năm 2015 là năm thứ 6 Công ty được giảm 50% số thuế phải nộp.
- Theo Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài Chính, Công ty Cổ phần An ninh an toàn Thông tin CMC hoạt động trong lĩnh vực sản xuất phần mềm, do đó được ưu đãi với mức thuế suất 10% trong 15 năm kể từ khi thành lập trong đó: Năm 2008 thành lập, năm 2013 công ty bắt đầu có lãi. Miễn thuế trong 4 năm (kể từ năm 2011), giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Số 11 Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Chi tiết thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp như sau:

	Từ 01/04/2016 đến 30/09/2016	Từ 01/04/2015 đến 30/09/2015
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	83.873.325.881	64.114.117.397
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	2.427.540.084	(1.406.648.155)
- Các chi phí không được trừ	2.427.540.084	254.723.450
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
- Chênh lệch tạm thời do hợp nhất báo cáo	3.038.901.940	(1.661.371.605)
Thu nhập chịu thuế	89.339.767.905	62.707.469.242
Lũ các năm trước được chuyển	(20.605.134.854)	(41.825.364.195)
Thu nhập tính thuế	68.734.633.051	21.585.302.515
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	13.746.919.497	4.748.766.553
Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông		(638.642.333)
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm		(266.100.972)
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	13.746.919.497	3.844.023.248

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Số 11 Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

17. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Tại 30/9/2016</u>	<u>Tại 01/4/2016</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	242.367.000	-
Công ty Cổ phần Netnam	242.367.000	
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	161.350.674.703	70.067.833.171
Trích trước chi phí cho các dự án	41.466.336.946	7.143.385.336
Chi phí lãi vay phải trả	1.644.010.968	684.845.549
Chi phí thuê cộng tác viên	14.608.057.474	14.465.825.925
Chi phí băng thông	30.867.975.984	13.633.290.860
Chi phí cho dịch vụ VOIP, 710, 1900	31.325.445.068	10.748.604.237
Chi phí dịch vụ SMS brandname	4.886.977.412	2.177.580.904
Chi phí phân chia dịch vụ EOC và dịch vụ khác	6.000.649.120	5.780.592.681
Chi phí cước thuê kênh	9.143.526.848	4.102.909.021
Chi phí thuê ngoài, mua ngoài	12.805.112.981	4.035.874.797
Chi phí dự án VMS5	2.773.833.186	1.165.258.079
Chi phí Ban quản lý tòa nhà	1.080.894.930	1.287.389.678
Các chi phí phải trả khác	4.747.853.786	4.842.276.104
Cộng	<u>161.593.041.703</u>	<u>70.067.833.171</u>

18. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn/dài hạn**18a. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn**

	<u>Tại 30/9/2016</u>	<u>Tại 01/4/2016</u>
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các bên liên quan</i>		
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các tổ chức và cá nhân khác</i>	84.459.627.169	48.267.456.530
Tiền nhận trước về cho thuê văn phòng	7.018.265.560	7.351.570.058
Tiền nhận trước về cung cấp dịch vụ tích hợp hệ thống	26.972.931.835	22.263.523.578
Tiền nhận trước về cung cấp dịch vụ viễn thông	50.468.429.774	18.652.362.894
Cộng	<u>84.459.627.169</u>	<u>48.267.456.530</u>

18b. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn

	<u>Tại 30/9/2016</u>	<u>Tại 01/4/2016</u>
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các bên liên quan</i>		
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các tổ chức và cá nhân khác</i>	26.849.692.584	41.178.132.848
Tiền nhận trước về cung cấp dịch vụ viễn thông	26.849.692.584	41.178.132.848
Cộng	<u>26.849.692.584</u>	<u>41.178.132.848</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Số 11 Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

19. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác**19a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Tại 30/9/2016</u>	<u>Tại 01/4/2016</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	35.188.802.869	41.832.036.185
Tài sản thừa chờ giải quyết	30.967.112	19.919.112
Kinh phí công đoàn	992.041.265	1.122.490.355
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	2.260.453.458	2.800.600.392
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	7.504.249.074	403.950.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	2.973.670.508	98.697.000
Lãi vay phải trả	300.444.690	2.963.854.772
Phải trả tiền vay không tính lãi	3.779.627.331	12.141.603.770
Chi trả hộ hãng tiền thưởng chiết khấu, tiền hỗ trợ cho khách hàng	2.895.655.072	3.477.809.764
Phải nộp Quỹ dịch vụ viễn thông công ích	6.333.181.559	4.075.745.843
Phải trả cho đối tác liên doanh	3.090.704.151	6.323.244.396
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	5.027.808.649	8.404.120.781
Cộng	<u>35.188.802.869</u>	<u>41.832.036.185</u>

19b. Phải trả dài hạn khác

	<u>Tại 30/9/2016</u>	<u>Tại 01/4/2016</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>		
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	6.446.449.036	14.858.414.063
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	6.446.449.036	14.858.414.063
Cộng	<u>6.446.449.036</u>	<u>14.858.414.063</u>

19c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Số 11 Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

20. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn**20a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	<u>Tại 30/9/2016</u>	<u>Tại 01/4/2016</u>
	<u>Tại 30/9/2016</u>	<u>Tại 01/4/2016</u>
<i>Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	357.285.498.158	300.858.966.483
Vay ngắn hạn ngân hàng	301.289.140.367	252.322.024.578
Ngân hàng TMCP Quân đội Việt Nam	146.325.873.080	22.427.725.632
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	107.286.219.923	159.254.502.560
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Quận 10	17.677.047.364	22.739.796.386
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	30.000.000.000	
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	-	47.900.000.000
Vay ngắn hạn các cá nhân	29.880.107.791	13.536.941.905
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.20b)	26.116.250.000	35.000.000.000
Cộng	<u>357.285.498.158</u>	<u>300.858.966.483</u>

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	<u>Vay ngắn hạn</u>	<u>Vay ngắn hạn</u>	<u>Vay dài hạn</u>	<u>Cộng</u>
	<u>ngân hàng</u>	<u>các cá nhân</u>	<u>đến hạn trả</u>	
Tại 01/4/2016	252.322.024.578	13.536.941.905	35.000.000.000	300.858.966.483
Số tiền vay phát sinh	1.167.333.626.404	21.879.976.000		1.189.213.602.404
Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn			1.116.250.000	1.116.250.000
Lãi vay năm trước nhập gốc vay		3.291.084.959		3.291.084.959
Số tiền vay đã trả	<u>(1.118.366.510.615)</u>	<u>(8.827.895.073)</u>	<u>(10.000.000.000)</u>	<u>(1.137.194.405.688)</u>
Tại 30/9/2016	<u>301.289.140.367</u>	<u>29.880.107.791</u>	<u>26.116.250.000</u>	<u>357.285.498.158</u>

20b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	<u>Tại 30/9/2016</u>	<u>Tại 01/4/2016</u>
<i>Vay dài hạn phải trả các bên liên quan</i>		
<i>Vay dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	101.392.092.983	100.835.467.983
Vay dài hạn ngân hàng	99.719.217.983	99.719.217.983
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (i)	99.719.217.983	99.719.217.983
Vay dài hạn cá nhân (ii)	1.672.875.000	1.116.250.000
Cộng	<u>101.392.092.983</u>	<u>100.835.467.983</u>

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

⁽ⁱ⁾ Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Sở giao dịch 1 theo Hợp đồng tín dụng dài hạn số 01/2013/2570354/HỢYTDDH ngày 02 tháng 7 năm 2013. Hạn mức cho vay là

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Số 11 Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

200.000.000.000 VND, Lãi suất cho vay thả nổi được điều chỉnh 03 tháng một lần vào ngày đầu tiên của mỗi quý. Thời hạn cho vay là 66 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Các khoản vay ngân hàng được đảm bảo bằng các tài sản sau: toàn bộ các máy móc thiết bị thuộc phần CoreIP, CCBS, OLT, tài sản cố định của EOC và ODS; quyền khai thác Dự án APG; công trình xây dựng trên đất đai tại địa chỉ Lô C1A cụm tiểu thủ công nghiệp và công nghiệp nhỏ quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; 5 triệu cổ phiếu CMG thuộc sở hữu của Công ty TNHH Đầu tư Mỹ Linh (do ông Nguyễn Trung Chính – Chủ tịch Hội đồng thành viên làm đại diện đồng thời là Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC), 5 triệu cổ phiếu CMG thuộc sở hữu của công ty TNHH Đầu tư MVI (do ông Hà Thế Minh – Chủ tịch Hội đồng thành viên làm đại diện đồng thời là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC); bảo lãnh của Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC; toàn bộ tài sản trên đất thuộc Dự án xây dựng nhà trạm Internet khu công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Tập đoàn công nghệ CMC; hai Data Center tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

- ⁽⁰⁾ Hợp đồng số 01.15/HĐVV-CMS ngày 29/6/2015 sử dụng cho mục đích kinh doanh, thời hạn cho vay 2 năm, lãi suất cho vay 5%/năm và được điều chỉnh 3 tháng/l lần căn cứ vào lãi suất cho vay của Ngân hàng, tiền lãi được trả 3 tháng/l lần.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Tổng nợ</u>	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>
Tại 30/9/2016				
Vay dài hạn ngân hàng	124.719.217.983	25.000.000.000	99.719.217.983	
Vay dài hạn các cá nhân	2.789.125.000	1.116.250.000	1.672.875.000	
Cộng	127.508.342.983	26.116.250.000	101.392.092.983	-
Tại 01/4/2016				
Vay dài hạn ngân hàng	134.719.217.983	35.000.000.000	99.719.217.983	
Vay dài hạn các cá nhân	1.116.250.000		1.116.250.000	
Cộng	135.835.467.983	35.000.000.000	100.835.467.983	-

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Vay dài hạn ngân hàng</u>	<u>Vay dài hạn các cá nhân</u>	<u>Cộng</u>
Tại 01/4/2016	99.719.217.983	1.116.250.000	100.835.467.983
Số tiền vay phát sinh		1.672.875.000	1.672.875.000
Kết chuyển sang vay ngắn hạn		(1.116.250.000)	(1.116.250.000)
Số tiền vay đã trả			
Tại 30/9/2016	99.719.217.983	1.672.875.000	101.392.092.983

20c. Vay và nợ thuế tài chính quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn không có các khoản vay và nợ thuế tài chính quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Số 11 Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**21. Dự phòng phải trả ngắn hạn**

	Dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa	Dự phòng bảo hành dự án	Cộng
Tại 01/4/2016	6.370.867.179	256.845.208	6.627.712.387
Tăng do trích lập	1.053.833.400	73.701.090	1.127.534.490
Số sử dụng	(104.109.166)		(104.109.166)
Số hoàn nhập	(512.000.000)		(512.000.000)
Tại 30/9/2016	6.808.591.413	330.546.298	7.139.137.711

22. Thuế thu nhập hoãn lại**22a. Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại**

Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại của Tập đoàn liên quan đến chênh lệch tạm thời được khấu trừ do hợp nhất báo cáo tài chính. Chi tiết phát sinh như sau:

	Từ 01/4/2016 đến 30/9/2016	Từ 01/4/2015 đến 30/9/2015
Số đầu năm	450.249.832	610.259.884
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	(26.528.510)	(324.310.012)
Số cuối kỳ	423.721.322	285.949.872

22b. Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan đến chi phí khấu hao thiết bị của Tòa nhà trị thờ. Chi tiết phát sinh như sau:

	Từ 01/4/2016 đến 30/9/2016	Từ 01/4/2015 đến 30/9/2015
Số đầu năm	1.763.240.645	1.827.036.621
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	(28.998.170)	(31.897.988)
Số cuối kỳ	1.734.242.475	1.795.138.633

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả là 20% (cùng kỳ năm trước thuế suất là 22%).

23. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ đã hình thành tài sản cố định	Cộng
Tại 01/4/2016	1.387.948.636		1.387.948.636
Trích lập quỹ	2.260.169.446		2.260.169.446
Tại 30/9/2016	3.648.118.082	-	3.648.118.082

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Số 11 Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

24. Vốn chủ sở hữu**24a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư tại 01/04/2015	673.419.530.000	15.307.031.884	(6.840.260.634)	431.436.000	988.924.517	(15.299.081.895)	668.007.579.872
Tăng do phát hành thêm cổ phần ở Công ty con						98.447.379.122	98.447.379.122
Lợi nhuận trong kỳ này						48.390.479.087	48.390.479.087
Trích lập các quỹ						(5.994.960.418)	(5.994.960.418)
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi tại Tập đoàn						(656.453.082)	(656.453.082)
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi tại Công ty liên kết		(411.519.250)			(988.924.517)	1.457.170.480	56.726.713
Điều chỉnh lại lãi/lỗ tại Công ty liên kết		14.895.512.634	(6.840.260.634)	431.436.000		126.344.533.294	808.250.751.294
Số dư tại 01/04/2016	673.419.530.000	14.895.512.634	(6.840.260.634)	431.436.000		176.375.861.039	858.282.079.039
Lợi nhuận trong kỳ này						56.393.988.787	56.393.988.787
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận năm trước tại Công ty mẹ và các công ty con						(3.488.445.779)	(3.488.445.779)
Trích khen thưởng hội đồng quản trị, ban kiểm soát từ lợi nhuận năm trước tại Công ty mẹ và các công ty con						(1.426.552.043)	(1.426.552.043)
Chia cổ tức từ lợi nhuận năm trước						(52.994.155.200)	(52.994.155.200)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận năm trước tại Công ty liên kết						(1.024.786.575)	(1.024.786.575)
Điều chỉnh lại lãi/lỗ tại Công ty liên kết						(64.293.567)	(64.293.567)
Trích quỹ phát triển khoa học công nghệ từ lợi nhuận kỳ này						(2.260.169.446)	(2.260.169.446)
Ảnh hưởng do thay đổi tỷ lệ sở hữu tại Công ty con						(615.475.644)	(615.475.644)
Số dư tại 30/9/2016	673.419.530.000	14.895.512.634	(6.840.260.634)	431.436.000		170.895.971.572	852.802.189.572

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Số 11 Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

24b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Tại 30/9/2016	Tại 01/4/2015
Công ty TNHH Đầu tư Mỹ Linh	142.512.100.000	142.512.100.000
Công ty TNHH Đầu tư MVI	141.616.000.000	141.616.000.000
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Tổng hợp Hà Nội	93.935.960.000	93.935.960.000
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	33.920.000.000	33.920.000.000
Tập đoàn Bảo Việt	33.920.000.000	33.920.000.000
Các cổ đông khác	216.522.880.000	216.522.880.000
Cổ phiếu quỹ	10.992.590.000	10.992.590.000
Cộng	673.419.530.000	673.419.530.000

24c. Cổ phiếu

	Tại 30/9/2016	Tại 01/4/2016
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	67.341.953	67.341.953
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	67.341.953	67.341.953
- Cổ phiếu phổ thông	67.341.953	67.341.953
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông	1.099.259	1.099.259
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
- Cổ phiếu phổ thông	66.242.694	66.242.694

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

24d. Phân phối lợi nhuận

Trong kỳ Công ty mẹ đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 ngày 29 tháng 6 năm 2016 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 52.994.155.200
• Trích thưởng Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	: 1.075.100.000
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 3.082.222.724
- <i>Tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận năm 2015 đã ghi nhận năm trước</i>	: 2.795.316.497
- <i>Quỹ khen thưởng phúc lợi trích bổ sung trong năm 2016 từ lợi nhuận năm 2015</i>	: 286.706.227

Ngoài ra, Công ty cũng tạm trích quỹ phát triển khoa học và công nghệ từ lợi nhuận chưa phân phối kỳ này là 2.260.169.446 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Số 11 Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**25. Lợi ích cổ đông không kiểm soát**

Lợi ích cổ đông không kiểm soát thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị tài sản thuần của các công ty con. Tình hình biến động lợi ích của cổ đông không kiểm soát như sau:

	<u>Từ 01/4/2016 đến 30/9/2016</u>	<u>Từ 01/4/2015 đến 30/9/2015</u>
Số đầu năm	239.217.312.368	59.068.468.701
Tăng do phát hành thêm cổ phần ở Công ty con		155.504.083.204
Lợi nhuận trong kỳ	13.734.887.257	11.587.203.038
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận năm trước		(1.416.383.096)
Trích khen thưởng hội đồng quản trị, ban kiểm soát từ lợi nhuận năm trước	(291.904.533)	
Chia cổ tức, lợi nhuận từ lợi nhuận năm trước	(9.119.796.600)	
Ảnh hưởng do thay đổi tỷ lệ sở hữu tại Công ty con	(440.524.356)	
Số cuối kỳ	<u>243.099.974.136</u>	<u>224.743.371.847</u>

26. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**26a. Ngoại tệ các loại**

	<u>Tại 30/9/2016</u>	<u>Tại 01/4/2016</u>
Dollar Mỹ (USD)	604.510,66	1.046.173,02
Yên Nhật (¥)	74.137,00	74.137,00

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Từ 01/4/2016 đến 30/9/2016</u>	<u>Từ 01/4/2015 đến 30/9/2015</u>
Doanh thu bán hàng hóa	1.401.233.910.401	1.079.708.333.304
Doanh thu cung cấp dịch vụ	755.292.516.417	572.891.261.694
Cộng	<u>2.156.526.426.818</u>	<u>1.652.599.594.998</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty liên doanh, liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2c, Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty liên doanh, liên kết.

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	<u>Từ 01/4/2016 đến 30/9/2016</u>	<u>Từ 01/4/2015 đến 30/9/2015</u>
Chiết khấu thương mại	1.421.465.790	1.255.849.542
Hàng bán bị trả lại	1.049.536.376	3.720.636.401
Giảm giá hàng bán	10.159.091	
Cộng	<u>2.481.161.257</u>	<u>4.976.485.943</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Số 11 Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

3. Giá vốn hàng bán	Từ 01/4/2016 đến 30/9/2016	Từ 01/4/2015 đến 30/9/2015
Giá vốn của hàng hóa đã bán	1.287.702.519.839	1.044.161.160.533
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	593.742.166.232	367.079.845.356
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(174.309.541)	(1.853.552.604)
Cộng	1.881.270.376.530	1.409.387.453.285
4. Doanh thu hoạt động tài chính	Từ 01/4/2016 đến 30/9/2016	Từ 01/4/2015 đến 30/9/2015
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	8.987.324.554	4.058.655.974
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	230.487.983	2.040.619.435
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	53.259.502	81.254.932
Lãi bán hàng trả chậm		142.072.604
Doanh thu hoạt động tài chính khác	291.747.688	1.229.162
Cộng	9.562.819.727	6.323.832.107
5. Chi phí tài chính	Từ 01/4/2016 đến 30/9/2016	Từ 01/4/2015 đến 30/9/2015
Chi phí lãi vay	15.151.060.839	14.437.563.115
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	492.872.962	4.848.806.347
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	345.519.102
Chi phí tài chính khác	358.043	
Cộng	15.644.291.844	19.631.888.564
6. Chi phí bán hàng	Từ 01/4/2016 đến 30/9/2016	Từ 01/4/2015 đến 30/9/2015
Chi phí cho nhân viên	61.901.709.875	57.265.527.324
Chi phí vật liệu, bao bì	1.763.687.816	5.201.736.668
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	2.175.522.873	1.168.068.938
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.555.129.572	1.525.472.289
Chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ	1.152.653.957	524.043.411
Chi phí dịch vụ mua ngoài	23.776.675.854	16.045.558.912
Các chi phí khác	14.155.990.376	13.687.505.417
Cộng	106.481.370.323	95.417.912.959

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Số 11 Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**7. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Từ 01/4/2016 đến 30/9/2016</u>	<u>Từ 01/4/2015 đến 30/9/2015</u>
Chi phí cho nhân viên	44.909.499.316	39.033.372.225
Chi phí vật liệu quản lý	718.845.038	207.409.318
Chi phí đồ dùng văn phòng	664.908.640	2.499.723.826
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.061.676.137	3.110.030.492
Thuế, phí và lệ phí	343.375.065	243.844.265
Dự phòng phải thu khó đòi	1.928.782.485	4.298.402.182
Chi phí dịch vụ mua ngoài	25.402.775.497	15.711.006.780
Các chi phí khác	9.780.228.922	8.571.311.516
Cộng	<u>86.810.091.100</u>	<u>73.675.100.604</u>

8. Thu nhập khác

	<u>Từ 01/4/2016 đến 30/9/2016</u>	<u>Từ 01/4/2015 đến 30/9/2015</u>
Khoản Fund Marketing được hỗ trợ	4.897.683.959	3.812.466.791
Các khoản tiền thuế được hoàn	648.929.042	
Thu nhập khác	862.878.145	990.733.782
Cộng	<u>6.409.491.146</u>	<u>4.803.200.573</u>

9. Chi phí khác

	<u>Từ 01/4/2016 đến 30/9/2016</u>	<u>Từ 01/4/2015 đến 30/9/2015</u>
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	569.335.836	
Chi phí tổ chức Hội nghị Đà Bắc	681.426.981	
Thanh toán tiền tổ chức giới thiệu sản phẩm	702.350.000	
Chi phí khác	573.229.656	1.191.958.937
Cộng	<u>2.526.342.473</u>	<u>1.191.958.937</u>

10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	<u>Từ 01/4/2016 đến 30/9/2016</u>	<u>Từ 01/4/2015 đến 30/9/2015</u>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại	26.528.510	324.310.012
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập thuế thu nhập hoãn lại phải trả	(28.998.170)	(31.897.988)
Cộng	<u>(2.469.660)</u>	<u>292.412.024</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Số 11 Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**11. Lãi trên cổ phiếu****11a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	Từ 01/4/2016 đến 30/9/2016	Từ 01/4/2015 đến 30/9/2015
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	56.393.988.787	48.390.479.087
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(4.689.090.341)	(2.997.480.209)
Trích thường Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát	(748.249.598)	
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	50.956.648.848	45.392.998.878
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	66.242.694	66.242.694
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	769	685

Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu được tính như sau:

	Từ 01/4/2016 đến 30/9/2016	Từ 01/4/2015 đến 30/9/2015
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	66.242.694	66.242.694
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại trong kỳ		
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong kỳ		
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	66.242.694	66.242.694

11b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

12. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Từ 01/4/2016 đến 30/9/2016	Từ 01/4/2015 đến 30/9/2015
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	50.783.106.822	74.591.233.211
Chi phí nhân công	145.171.627.919	125.012.425.515
Chi phí khấu hao tài sản cố định	44.414.526.115	38.177.246.123
Chi phí dịch vụ mua ngoài	505.639.326.398	332.337.888.573
Chi phí khác	36.184.670.739	25.209.629.777
Cộng	782.193.257.993	595.328.423.199

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Số 11 Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

I. Tiền thu từ đi vay

Trong kỳ, Công ty đã thực hiện chuyển tiền lãi vay phải trả cá nhân kỳ trước thành gốc vay trong kỳ, số tiền: 3.291.084.959 VND.

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

I. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Liên doanh Ciber - CMC	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Netnam	Công ty liên kết

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2c, Tập đoàn không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5, V.6, V.15, V.16 và V.20.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Số 11 Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

2. Thông tin về bộ phận

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực dịch vụ tích hợp: do 03 công ty cung cấp là Công ty TNHH Tích hợp CMC, Công ty TNHH Tích hợp CMC Sài Gòn, Công ty Cổ phần An ninh An toàn Thông tin CMC
- Lĩnh vực dịch vụ phần mềm: do Công ty TNHH Giải pháp phần mềm CMC cung cấp.
- Lĩnh vực dịch vụ viễn thông: do Công ty Cổ phần Hạ tầng Viễn thông CMC cung cấp
- Lĩnh vực phân phối và lắp ráp: do Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại P&T, Công ty TNHH Máy tính CMC cung cấp.
- Lĩnh vực dịch vụ khác: do Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC cung cấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Số 11 Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Lĩnh vực dịch vụ tích hợp	Lĩnh vực dịch vụ phần mềm	Lĩnh vực dịch vụ viễn thông	Lĩnh vực phần phối và lắp ráp	Các dịch vụ khác	Điều chỉnh do hợp nhất	Cộng
Từ 01/4/2016 đến 30/9/2016							
Doanh thu thuần theo bộ phận							
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	936.153.729.137	56.287.939.242	507.694.391.690	608.691.444.650	45.217.760.842		2.154.045.265.561
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	18.659.080.887	4.983.295.301	2.195.064.678	3.971.259.860	12.571.618.812	(42.380.319.538)	-
Tổng doanh thu thuần theo bộ phận	954.812.810.024	61.271.234.543	509.889.456.368	612.662.704.510	57.789.379.654	(42.380.319.538)	2.154.045.265.561
Chi phí theo bộ phận (i)	922.586.184.338	63.222.441.138	472.810.185.679	602.911.582.273	55.684.145.967	(42.159.470.437)	2.075.055.068.958
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	32.226.625.686	(1.951.206.595)	37.079.270.689	9.751.122.237	2.105.233.687	(220.849.101)	78.990.196.603
Lợi nhuận trước thuế TNDN theo bộ phận	28.481.087.155	(2.009.835.259)	38.034.409.046	10.809.221.604	2.191.024.144	6.367.419.191	83.873.325.881
Từ 01/4/2015 đến 30/9/2015							
Doanh thu thuần theo bộ phận							
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	600.015.877.621	51.894.314.766	375.271.979.397	580.811.836.145	39.629.101.126		1.647.623.109.055
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	23.032.508.855	2.216.915.000	2.752.809.027	32.547.876.705	11.147.696.571	(71.697.806.158)	-
Tổng doanh thu thuần theo bộ phận	623.048.386.476	54.111.229.766	378.024.788.424	613.359.712.850	50.776.797.697	(71.697.806.158)	1.647.623.109.055



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Số 11 Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Lĩnh vực dịch vụ tích hợp	Lĩnh vực dịch vụ phần mềm	Lĩnh vực dịch vụ viễn thông	Lĩnh vực dịch vụ phôi và lắp ráp	Các dịch vụ khác	Điều chỉnh do hợp nhất	Cộng
Chi phí theo bộ phận (i)	606.299.783.867	48.846.665.044	350.215.153.343	607.833.307.077	41.279.702.873	(68.690.887.752)	1.583.674.792.297
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	16.748.602.609	5.264.564.722	27.809.635.081	5.526.405.773	9.497.094.824	(3.006.918.406)	63.948.316.758
Lợi nhuận trước thuế TNDN theo bộ phận	15.512.074.303	5.271.307.294	25.725.339.947	7.313.410.523	6.516.116.152	3.775.869.178	64.114.117.397

- (i) Chi phí theo bộ phận bao gồm giá vốn, chi phí bán hàng và chi phí quản lý (không bao gồm chi phí lãi vay và các chi phí khác)
(ii) Kết quả kinh doanh theo bộ phận bằng doanh thu thuần theo bộ phận trừ đi chi phí theo bộ phận.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Số 11 Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Lĩnh vực dịch vụ tích hợp	Lĩnh vực dịch vụ phần mềm	Lĩnh vực dịch vụ viễn thông	Lĩnh vực phân phối và lắp ráp	Các dịch vụ khác	Cộng
Tại 31/3/2016						
Tài sản trực tiếp của bộ phận	590.853.633.507	148.865.928.857	934.431.330.073	131.996.827.298	316.557.624.730	2.122.705.344.465
Tài sản phân bổ cho bộ phận						
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận						271.172.254.139
Tổng tài sản						2.393.877.598.604
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	441.691.827.023	64.232.582.388	578.039.788.539	111.162.574.073	99.200.544.791	1.294.327.316.814
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận						
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận						3.648.118.082
Tổng nợ phải trả						1.297.975.434.896
Tại 01/4/2016						
Tài sản trực tiếp của bộ phận	452.083.855.680	114.668.507.054	842.998.978.023	175.942.983.097	341.483.678.511	1.927.178.002.365
Tài sản phân bổ cho bộ phận						
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận						268.491.458.932
Tổng tài sản						2.195.669.461.297
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	322.454.262.439	30.185.002.617	536.242.972.379	155.105.947.583	52.793.936.236	1.096.782.121.254
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận						
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận						1.387.948.636
Tổng nợ phải trả						1.098.170.069.890

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Số 11 Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Tập đoàn chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam..

3. Số liệu so sánh

Tập đoàn thực hiện điều chỉnh phân loại lại một số khoản mục trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016.

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ				
Giá vốn hàng bán	11	1.420.225.420.753	(10.837.967.468)	1.409.387.453.285
Chi phí bán hàng	25	91.489.267.995	3.928.644.964	95.417.912.959
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	66.765.778.100	6.909.322.504	73.675.100.604
Doanh thu hoạt động tài chính	21	9.820.749.107	(3.496.917.000)	6.323.832.107
Phản lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	1.171.373.011	3.496.917.000	4.668.290.011
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ				
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(239.777.000.000)	(239.777.000.000)
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(239.777.000.000)	239.777.000.000	-

4. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Tập đoàn phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

4a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tập đoàn.

Tập đoàn có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và cho vay.

Phải thu khách hàng

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã ban hành quy chế bán hàng với các quy định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban Tổng Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ quy chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Số 11 Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Khoản phải thu khách hàng của Tập đoàn liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Tập đoàn được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Các khoản cho vay

Tập đoàn cho các công ty liên doanh, liên kết và các thành viên quản lý chủ chốt vay tiền. Các đơn vị và cá nhân này đều có uy tín và khả năng thanh toán tốt nên rủi ro tín dụng đối với các khoản cho vay là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Tại 30/9/2016			
Tiền và các khoản tương đương tiền	129.268.515.422		129.268.515.422
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	241.115.237.505		241.115.237.505
Phải thu khách hàng	682.708.545.551	78.300.601.325	761.009.146.876
Các khoản cho vay			-
Các khoản phải thu khác	107.085.813.616	8.795.098.691	115.880.912.307
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	980.000.000	686.417.400	1.666.417.400
Cộng	1.161.158.112.094	87.782.117.416	1.248.940.229.510
Tại 01/4/2016			
Tiền và các khoản tương đương tiền	87.680.257.918		87.680.257.918
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	238.980.223.937		238.980.223.937
Phải thu khách hàng	572.221.480.458	77.315.976.913	649.537.457.371
Các khoản cho vay	3.900.000.000		3.900.000.000
Các khoản phải thu khác	45.900.072.937	8.214.320.000	54.114.392.937
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	980.000.000	686.417.400	1.666.417.400
Cộng	949.662.035.250	86.216.714.313	1.035.878.749.563

4b. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tập đoàn gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tập đoàn quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Số 11 Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Tại 30/9/2016				
Vay và nợ	357.285.498.158	101.392.092.983		458.677.591.141
Phải trả người bán	329.602.144.964			329.602.144.964
Các khoản phải trả khác	193.498.382.737	6.446.449.036		199.944.831.773
Cộng	880.386.025.859	107.838.542.019	-	988.224.567.878
Tại 01/4/2016				
Vay và nợ	300.858.966.483	100.835.467.983		401.694.434.466
Phải trả người bán	315.110.390.205			315.110.390.205
Các khoản phải trả khác	104.308.159.176	14.858.414.063		119.166.573.239
Cộng	720.277.515.864	115.693.882.046		835.971.397.910

Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Tập đoàn có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

4c. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Tập đoàn gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro giá hàng hóa.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 30 tháng 9 năm 2016 và ngày 01 tháng 4 năm 2016 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá hàng hóa sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Tập đoàn quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Tập đoàn không sử dụng bất kỳ công cụ tài chính phái sinh để phòng ngừa rủi ro ngoại tệ.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Số 11 Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản thuần có gốc ngoại tệ của Tập đoàn như sau:

	Tại 30/9/2016 (USD)	Tại 01/4/2016 (USD)
Tiền và các khoản tương đương tiền	604.510,66	1.046.173,02

Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Tập đoàn chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn, các khoản cho vay và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Tập đoàn quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Tập đoàn như sau:

	Tại 30/9/2016		Tại 01/4/2016	
	VND	USD	VND	USD
Tiền và các khoản tương đương tiền	115.660.979.884	604.510,66	64.397.677.358	1.046.173,02
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	241.115.237.505		238.980.223.937	
Vay và nợ	(401.694.434.466)		(466.504.232.549)	
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần	(44.918.217.077)	604.511	(163.126.331.254)	1.046.173,02

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Tập đoàn sẽ giảm/tăng 718.691.473 VND (cùng kỳ năm trước giảm/tăng 1.305.010.650 VND).

Rủi ro về giá hàng hóa

Tập đoàn có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá hàng hóa bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Tập đoàn chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá hàng hóa.

4d. Tài sản đảm bảo

Tập đoàn không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 30 tháng 9 năm 2016 và tại ngày 01 tháng 4 năm 2016.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Số 11 Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

5. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	Tại 30/9/2016		Tại 01/4/2016	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	129.268.515.422		87.680.257.918	
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	241.115.237.505		238.980.223.937	
Phải thu khách hàng	761.009.146.876	(78.300.601.325)	649.537.457.371	(77.315.976.913)
Các khoản cho vay	3.900.000.000		3.900.000.000	
Các khoản phải thu khác	54.114.392.937	(2.045.098.691)	54.114.392.937	(1.464.320.000)
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	1.666.417.400	(686.417.400)	1.666.417.400	(686.417.400)
Cộng	1.191.073.710.140	(81.032.117.416)	1.035.878.749.563	(79.466.714.313)

Nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	Tại 30/9/2016	Tại 01/4/2016
Vay và nợ	458.677.591.141	401.694.434.466
Phải trả người bán	329.602.144.964	315.110.390.205
Các khoản phải trả khác	199.944.831.773	122.815.273.560
Cộng	988.224.567.878	839.620.098.231

Giá trị hợp lý

Tập đoàn chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

6. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Kế toán trưởng

Nguyễn Hồng Phương

Giám đốc tài chính

Lê Thanh Sơn

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2016

Chủ tịch Hội đồng quản trị
Kiểm Tổng Giám đốc



Nguyễn Trung Chính